**BÀI 5: VĂN BẢN THÔNG TIN**

**Tiết 71,72**

**NÓI**

**GIẢI THÍCH QUY TẮC, LUẬT LỆ TRONG MỘT HOẠT ĐỘNG HAY TRÒ CHƠI**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực : Nói và nghe**

**a. Năng lực đặc thù**

- Học sinh biết thuyết minh về hoạt động hay trò chơi. Giải thích quy tắc, luật lệ của một hoạt động hay trò chơi mà các thành viên tham gia cần tuân thủ.

- Nói được về một hoạt động hay trò chơi theo dàn ý với ngữ điệu phù hợp và các biểu hiện của yếu tố phi ngôn ngữ như nét mặt, cử chỉ,...

**b. Năng lực chung**

- Bảo đảm thời gian trình bày và biết cách lắng nghe ý kiến của người khác, phản hồi tích cực và xây dựng.

**2. Về phẩm chất:**

- Yêu quý, trân trọng cảnh vật, con người và các truyền thống văn hóa dân tộc.

- Quan tâm đến các hoạt động, trò chơi, nét sinh hoạt văn hóa nổi bật của địa phương, đất nước hoặc trên thế giới.

- Chủ động, sáng tạo tìm kiếm, lựa chọn thông tin phục vụ cho học tập và giao tiếp hàng ngày.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị**

- Máy chiếu, máy tính.

**2. Học liệu**

- SGK, SGV

- Phiếu đánh giá theo tiêu chí hoạt động nói.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU**

**a. Mục tiêu:** HS kết nối kiến thức của cuộc sống vào bài học

**b. Nội dung:** GV yêu cầu HS quan sát video giới thiệu về một trò chơi dân gian và giao nhiệm vụ cho HS.

**c. Sản phẩm:**

- HS xác định được nội dung của tiết học là giải thích về quy tắc, luật lệ của một hoạt động, trò chơi.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ*:*** GV chiếu video và giao nhiệm vụ cho HS.

(1) Chia sẻ điều em ấn tượng nhất khi xem đoạn vi deo trên?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS quan sát, lắng nghe đoạn video và suy nghĩ cá nhân.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS trả lời câu hỏi của GV

**Bước 4: Đánh giá, kết luận**

- GV nhận xét và kết nối vào bài:

- Trong cuộc sống khi giao tiếp với mọi người kĩ năng nói và nghe là vô cùng cần thiết. Nói sao cho hay, cho hấp dẫn và đạt được yêu cầu giao tiếp là điều cần thiết. Bài học hôm nay tiếp tục giúp các em rèn rũa thêm kĩ năng nói và nghe qua thực hiện nhiệm vụ học tập “ Giới thiệu quy tắc, luật lệ của một hoạt động hay trò chơi”.

**HOẠT ĐỘNG 2. TÌM HIỂU PHẦN ĐỊNH HƯỚNG**

**a. Mục tiêu***:* HS hiểu được thế nào là trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống, những nhiệm vụ cần thực hiện khi trình bày ý kiến về một vấn đề hiện nhiệm vụ khi

**b. Nội dung***:* HS trả lời câu hỏi và nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**c. Sản phẩm:**Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện***:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu khái niệm về trình bày ý kiến về một vấn đề đời sống.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - GV yêu cầu HS chia sẻ cặp đôi kiến thức định hướng về kiểu bài qua trả lời các câu hỏi:  (1) Thế nào là giới thiệu quy tắc luật lệ của một hoạt động hay trò chơi?  (2) Cho ví dụ về một trò chơi hay hoạt động em yêu thích?  (3) Để giới thiệu quy tắc, luật lệ của một hoạt động hay trò chơi,ta cần chú ý những gì?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận thống nhất cặp đôi cách thực hiện chia sẻ cặp đôi trước lớp.  - Giáo viên khích lệ các cặp đôi mạnh dạn lên thể hiện trước lớp.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện 1-2 cặp đôi lên chia sẻ- Các cặp đôi khác lắng nghe, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - GV và HS cùng đánh giá phần chia sẻ của các cặp đôi.  - GV chiếu trên máy kiến thức định hướng về:  + Khái niệm:  + Những chú ý. | **1. Định hướng**  **a. Khái niệm.**  - Giới thiệu quy tắc,luật lệ của một hoạt động hay trò chơi là trình bày cho người nghe những quy định mà các thành viên tham gia hoạt động hay trò chơi ấy cần tôn trọng và chấp hành.  Ví dụ:  + Quy tắc luật lệ về trò chơi kéo co  + Quy tắc luật lệ của trò chơi “ rồng rắn lên mây”, “bịt mắt, bắt dê”, “thả đỉa ba ba...”  **b. Nhiệm vụ cần chú ý**  - Lựa chọn một hoạt động hay trò chơi.  - Tìm hiểu các quy tắc,luật lệ của một hoạt động hay trò chơi đã chọn.  - Lập dàn ý cho bài nói.  - Trình bày ý kiến theo dàn ý, chú ý đến điệu bộ, cử chỉ...  - Bảo đảm thời gian trình bày, biết lắng nghe ý kiến của người khác. |

**HOẠT ĐỘNG 3: THỰC HÀNH**

**a. Mục tiêu:**

- Học sinh tiếp tục phát huy khả năng nói trước tập thể

- Giúp HS nói có đúng nội dung giao tiếp và biết một số kĩ năng nói trước đám đông.

**b. Nội dung:**

GV yêu cầu: HS nói theo dàn ý có sẵn được chuẩn bị và nhận xét hoạt động nói của bạn.

**c. Sản phẩm:**

- Sản phẩm nói của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:** Giáo viên cho HS thực hành nói và nghe theo yêu cầu của đề bài SGK

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Hoạt động 3.1: Học sinh báo cáo kết quả chuẩn bị và tìm ý, lập dàn ý cho bài nói.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Giáo viên chiếu đề bài  - Yêu cầu HS báo cáo cá nhân những việc bản thân đã chuẩn bị  (1) Để thực hiện yêu cầu của bài tập em đã chuẩn bị những gì?  (2) Nêu nhiệm vụ và kết quả tìm ý, lập dàn ý em đã thực hiện.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thống nhất nội dung trả lời trên cơ sở bài đã chuẩn bị  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện các nhóm báo cáo các nhiệm vụ cần chuẩn bị, kết quả tìm ý, lập dàn ý.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  - Nhận xét HĐ của HS và chuyển dẫn sang mục sau.  - Giáo viên chốt kiến thức và lưu ý học sinh  + Cách đặt câu hỏi tìm ý và trả lời câu hỏi  + Yêu cầu lập dàn ý,chuẩn bị bài viết và định hướng cách nói nghe.  Sau bước tìm ý lập dàn ý để bài nói đạt kết quả các em cần chú ý:  + Dựa vào dàn ý viết bài hoàn chỉnh  + Định hướng lời chào, cử chỉ điệu bộ, phương tiện hỗ trợ nội dung nói  + Tự đứng trước gương luyện nói  chú ý dáng điệu, cử chỉ, giọng nói, ngữ điệu.  + Kiểm tra, chỉnh sửa nội dung đã chuẩn bị    **Hoạt động 3.2. Thực hành nói và nghe**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Yêu cầu học sinh làm việc nhóm và cá nhân theo nhóm học tập và trước lớp:  **Vòng 1:** Giáo viên yêu cầu học sinh nói và nghe trong nhóm học tập để thống nhất nội dung nói.  **Vòng 2:** Đại diện các nhóm sẽ thống nhất ý kiến và cử đại diện trình bày trước lớp  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ, chuẩn bị chu đáo nội dung nói và nghe và tự tin trình bày trong tổ nhóm và trước lớp theo tiêu chí:  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  Học sinh trình bày nội dung nói và nghe trong tổ nhóm học tập  Học sinh nghe và góp ý cho bạn, có thể hỏi thêm các vấn đề bạn trình bày mà mình còn băn khoăn  Tổ thống nhất nội dung và cách trình bày trong khi nói, nghe  Giáo viên quan sát hỗ trợ các nhóm trong quá trình thảo luận  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  Học sinh đánh giá bài nói, nghe của bạn thân theo tiêu chí | **Bài tập:** Dựa vào văn bản *“Những nét đặc sắc trên “ đất vật” Bắc Giang”,* giới thiệu một số quy tắc,luật lệ của hoạt động đấu vật ở Bắc Giang hoặc ở địa phương em**.**  **a. Chuẩn bị**  - Xem lại nội dung đọc hiểu văn bản *“Những nét đặc sắc trên “đất vật” Bắc Giang”*  - Tìm hiểu các thông tin liên quan đến quy định của hoạt động đấu vật  - Xem lại nội dung yêu cầu thuyết minh về quy tắc, luật lệ trong một trò chơi, hay hoạt động đã nêu ở phần viết.  - Chuẩn bị các phương tiện tranh, ảnh và phương tiện trình bày...  **b. Tìm ý và lập dàn ý**  - Tìm ý cho bài nói bằng cách đặt và trả lời các câu hỏi   |  |  | | --- | --- | | **Câu hỏi tìm ý** | **Trả lời** | | Hoạt động đấu vật được nói tới trong bài diễn ra ở đâu? | + Hoạt động đấu vật được nói đến trong văn bản diễn ra ở vùng đất Bắc Giang. | | Mục đích thi đấu vật là gì? | + Mục đích: Thể hiện một nét đẹp truyền thống của hội vật Bắc Giang, qua đó khơi dậy lòng yêu nước, tự hào với bản sắc văn hóa lâu đời. | | Những ai tham gia thi đấu vật. | Hai đô vật | | Trình tự tiến hành hoạt động đấu vật như thế nào | Trình tự tiến hành hoạt động đấu vật theo không gian và trình tự nghi lễ quy định của bái tổ, keo vật thờ, động tác xe đài... | | Ý nghĩa của hoạt động đấu vật là gì? | Văn bản mang đến cho độc giả hiểu biết về một nét đẹp truyền thống của hội vật Bắc Giang, qua đó khơi dậy lòng yêu nước, tự hào với bản sắc văn hóa lâu đời. |   **\* Lập dàn ý cho bài nói** bằng cách lựa chọn sắp xếp các ý theo bố cục 3 phần (ví dụ về hoạt động đấu vật ở Bắc Giang)   |  |  | | --- | --- | | **Bố cục** | **Nội dung** | | **Mở đầu:** Giới thiệu hoạt động: | - Đấu vật là một trong những hoạt động văn hóa rất đặc sắc của vùng đất Bắc Giang. Có nhiều quy định mà người tham gia cần tôn trọng, tuân thủ trong đấu vật. | | **Nội dung chính:** | Giới thiệu cụ thể các quy tắc, luật lệ của hoạt động đấu vật theo một trật tự nhất định.  + Đối tượng tham gia đấu vật gồm các đô vật, người cầm trống chầu, người xem...  + Hoạt động đấu vật cần phải tuân thủ những quy định từ việclựa chọn sới vật, quy định của các nghi lễ nghi thức của keo vật thờ, bái tổ, xe đài.  + Trình tự của trận đấu vật phải trải qua các nghi thức: keo vật thờ, bái tổ, xe đài | | **Kết thúc** | - Nêu giá trị và ý nghĩa của hoạt động đấu vật ở Bắc Giang nói riêng và đấu vật của truyền thống nói chung. |   **c. Nói và nghe**   |  |  | | --- | --- | | **Người nói** | **Người nghe** | | - Dựa vào dàn ý để trình bày, giải thích về quy tắc luật lệ của hoạt động đấu vật ở Bắc Giang  - Trình bày bằng lời, tránh viết thành văn để đọc; sử dụng điệu bộ, cử chỉ và các phương tiện hỗ trợ phù hợp. | - Tập trung lắng nghe ý kiến của người khác  - Nhận xét được những điểm mạnh và điểm yếu về cách thức trình bày của người nói  - Đưa ra ý kiến để trao đổi, thảo luận | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Giáo viên và học sinh đánh giá bài nói nghe của học sinh theo thang đo**   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Mức độ | | | | | | | I. Chuẩn bị | | 4 | | 3 | | 2 | 1 | | A. Tìm hiểu kĩ vấn đề cần trình bày và đối tượng người nghe. | | 4 | | **3** | | **2** | **1** | | B. Lập dàn ý chi tiết cho phần trình bày. | | 4 | | **3** | | **2** | **1** | | C. Tập trình bày thử để làm chủ nội dung trình bày | |  | | | | | | | II. Trình bày | | 4 | 3 | | 2 | | | 1 | A. Chào khán giả và tự giới thiệu về nội dung trình bày, giới thiệu ngắn gọn về bản thân (nếu cần thiết). | | 4 | 3 | | 2 | | | 1 | B. Bám sát dàn ý chuẩn bị để lần lượt trình bày các nội dung của vấn,đề nhưng không đọc lại văn bản đã chuẩn bị | | 4 | 3 | | 2 | | | 1 | C. Giọng nói đủ to, rõ ràng để tất cả người nghe đều có thể tiếp nhậnđược thông tin. | | 4 | 3 | | 2 | | | 1 | D. Diễn đạt trôi chảy, sử dụng ngôn ngữ linh hoạt để chuyển tiếp từ nội dung này sang nội dung khác. | | 4 | 3 | | 2 | | | 1 | E. Sử dụng ngôn ngữ nói kết hợp điệu bộ, cử chỉ và sự biểu cảm quanét mặt, ánh mắt phù hợp với nội dung trình bày. | | 4 | 3 | | 2 | | | 1 | G. Tương tác với người nghe thông qua ánh mắt hoặc các câu hỏi gợidẫn. | | 4 | 3 | | 2 | | | 1 | H. Kết thúc vấn đề và cảm ơn người nghe. |   Giáo viên chốt yêu cầu người nói, người nghe  **Hoạt động 2.4. Kiểm tra và chỉnh sửa**  **a. Mục tiêu***:* Giúp HS  - Chỉnh sửa bài nói cho mình và cho bạn.  **b. Nội dung:**  - HS làm việc cá nhân, làm việc nhóm và trình bày kết quả.  **c. Sản phẩm:** Lời nhận xét về HĐ nói của từng HS.  **d. Tổ chức thực hiện:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV trình chiếu phiếu đánh giá HĐ nói theo các tiêu chí. Yêu cầu học sinh thảo luận góp ý theo nhóm phần đại diện các nhóm trả lời theo tiêu chí :   |  |  | | --- | --- | | **Người nói** | **Người nghe** | | - Đối chiếu với dàn ý, tham khảo nhận xét của người nghe để kiểm tra.  - Nội dung và cách thức trình bày quy tắc, luật lệ của hoạt động đấu vật đã đáp ứng được yêu cầu chưa? Cần bổ sung và điều chỉnh những gì?  - Nhận biết các lỗi về nội dung và cách thức trình bày: Có hướng sửa chữa các lỗi khi phát biểu, giới thiệu. | - Nắm được nội dung mà người nói giới thiệu nhất là các quy định, luật lệ của một trận đấu vật; hỏi lại các điểm chưa rõ, bổ sung thêm các nội dung khác nếu thấy người nói nêu chưa đủ.  - Rút kinh nghiệm về thái độ khi nghe người nói phát biểu, trình bày( Sự tập trung hướng về người nói, ghi chép và cách chất vấn..) |   **PHIẾU CHỈNH SỬA NỘI DUNG NÓI**   |  |  | | --- | --- | | **Tiêu chí sửa chữa** | **Yêu cầu chỉnh sửa** | | Nội dung |  | | Cách dẫn dắt |  | | Cách nêu nội dung thông tin |  | | Cách diễn đạt |  | | Ngôn ngữ, cử chỉ, thái độ |  | | Cách trả lời nội dung ý kiến trao đổi với các bạn |  |   **PHIẾU CHỈNH SỬA NỘI DUNG NGHE**   |  |  | | --- | --- | | **Tiêu chí sửa chữa** | **Yêu cầu chỉnh sửa** | | Hiểu đúng và tóm tắt được nội dung bài nói |  | | Tập trung chú ý, theo dõi người nói |  | | Thể hiện sự mạnh dạn cầu thị |  | | Thái độ lịch sự, hòa nhã khi trao đổi với người nói. |  |   - Yêu cầu HS đánh giá theo các tiêu chí đã nêu ra trong phiếu đánh giá  - GV đặt thêm câu hỏi:  *+ Với người nghe: Em thích nhất điều gì trong phần trình bày của bạn? Nếu muốn thay đổi, em muốn thay đổi điều gì trong phần trình bày của bạn?*  *+Với người nói: Em tâm đắc nhất điều gì trong phần trình bày của mình? Em muốn trao đổi, bảo lưu hay tiếp thu những góp ý của các bạn và thầy cô? Nếu được trình bày lại, em muốn thay đổi điều gì*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV:** Hướng dẫn HS nhận xét, đánh giá HĐ nói của bạn theo phiếu tiêu chí.  **HS**: Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ về những vấn đề cần chỉnh sửa trong quá trình nói, nghe  -Ghi nhận xét, đánh giá HĐ nói của bạn ra giấy.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - **GV** yêu cầu HS nhận xét, đánh giá.  - **HS** nhận xét, đánh giá HĐ nói của bạn theo phiếu đánh giá các tiêu chí nói.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận.**  - GV nhận xét HĐ nói của HS, ý kiến phản hồi của HS và kết nối sang hoạt động sau. |

**HOẠT ĐỘNG 3: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

**b. Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

**c. Sản phẩm:** Đáp án đúng của bài tập.

**d. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:

Giáo viên giao bài tập cho HS tự thực hành luyện nói trong tổ, nhóm.

- Giới thiệu về trò chơi bịt mắt bắt dê.

- GV hướng dẫn HS:

+ Giới thiệu về trò chơi **bịt mắt, bắt dê.**

+ Giới thiệu về các quy tắc, luật chơi: địa điểm chơi, số lượng người chơi, luật chơi.

+ Nêu giá trị, ý nghĩa của trò chơi.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS giới thiệu về quy tắc, luật lệ của trò chơi theo nhóm học tập

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS trình bày sản phẩm của mình trong tổ nhóm học tập và trình bày vào buổi sau

**Bước 4: Đánh giá, kết luận:** GV đánh giá.

**HOẠT ĐỘNG 4: HƯỚNG DẪN TỰ ĐÁNH GIÁ**

**Đọc văn bản: Trò chơi dân gian của người Khmer Nam Bộ**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu** | **Lựa chọn đáp án** |
| **Câu 1. Văn bản trên giới thiệu trò chơi gì và của dân tộc nào?**  A. Đánh Khăng của người Kinh  B. Đánh trỏng của người Khmer  C. Đánh kol của người Khmer  D. Đánh kol của người Chăm | C. Đánh kol của người Khmer |
| **Câu 2.** **Theo văn bản, phần lớn người Khmer cư trú và sinh sống ở đâu?**  A. Nam Trung Bộ  B. Đồng bằng song Cửu Long  C. Kon Tum  D. Đông Nam Bộ | B. Đồng bằng sông Cửu Long |
| **Câu 3.Các trò chơi dân gian tiêu biểu của người Khmer thường được tổ chức ở đâu?**  A. Tại các phum, sóc, sân chùa, trường học  B. Chỉ ở sân các trường học phổ thông  C. Chỉ tại các sân chùa có diện tích rộng  D. Chỉ ở các bãi đất rộng của phum, sóc | A. Tại các phum, sóc, sân chùa, trường học |
| **Câu 4**: **Kol là gì?**  A. Một khúc cây tròn, ngắn, dài, chừng 5-10 cm, bằng ngón tay cái  B. Một khúc cây tròn, ngắn, cứng, dài, chừng 3-5 cm, bằng ngón tay cái  C. Một khúc cây tròn, ngắn, cứng, dài, chừng 5-8 cm, bằng ngón tay cái  D. Một khúc cây tre, dài chừng 5-8 cm, bằng ngón tay cái, có màu xanh | C.  Một khúc cây tròn, ngắn, cứng,dài, chừng 5- 8 cm, bằng ngón tay cái |
| **Câu 5**: **Trò chơi đánh kol có quy định gì về số lượng người chơi?**  A. Bao nhiêu người cũng được  B. Từ 5-10 người một phe  C. Mỗi phe 10 người  D. Mỗi phe 5 người | B. Từ 5-10 người một phe |
| **Câu 6**: **Phương án nào nêu quy định về kích thước của sân chơi kol?**  A. Mỗi phe đứng dàn ngang ở vạch cuối sân  B. Giữa sân có một gạch ngang chia đôi hai bên  C. Một khoảng sân rộng bằng non nửa sân bóng đá  D. Giữa lằn gạch có một lỗ tròn | C. Một khoảng sân rộng bằng non nửa sân bóng đá |
| **Câu 7. Câu nào miêu tả động tác bắt đầu cuộc thi chơi kol?**  A. Nếu đỡ hụt (không bắt được kol) thì người đỡ phải nhặt khúc kol chạy đến vạch cho vào lỗ  B. Mỗi bên lần lượt cử người cầm khúc gậy gỗ dài chừng 1 mét gõ cho kol bay lên vừa tầm đánh về phía đối phương  C. Người cầm gậy phía bên kia (bắt) chụp được kol thì mang lại lỗ và đánh trả lại phía đối phương  D. Người bị truy đuổi phải truyền khúc kol lại cho phe mình và tìm cách làm sao cho kol vào lỗ là thắng. | B. Mỗi bên lần lượt cử người cầm khúc gậy gỗ dài chừng 1 mét gõ cho kol bay lên vừa tầm đánh về phía đối phương |
| **Câu 8. Quy định về phần thưởng cho đội thắng trong trò chơi kol thường là gì?**  A. Người thua phải cõng người thắng  B. Người thua phải quỳ trước người thắng  C. Tùy theo giao kết của hai bên  D. Người thắng được tiền thưởng | A. Người thua phải cõng người thắng |
| **Câu 9. Câu nào ở đây có trạng ngữ được mở rộng?**  A. Người cầm gậy phía bên kia (bắt) chụp được kol thì mang lại lỗ và đánh trả lại phía đối phương  B. Trên một khoảng đất rộng non nửa sân bóng đá, người chơi chia làm hai phe, từ 5-10 người một phe  C. Người bị truy đuổi phải truyền khúc kol lại cho phe mình và tìm cách làm sao cho kol vào lỗ là thắng.  D. Chơi kol gần giống như trò chơi đánh trỏng (Nam Bộ), đánh Khăng của người Kinh (phía Bắc) | B. Trên một khoảng đất rộng non nửa sân bóng đá, người chơi chia làm hai phe, từ 5-10 người một phe |

**Câu 10:** Tìm trong phần mở đầu văn bản, viết ra một câu người viết ca ngợi văn hóa truyền thống của người Khmer Nam Bộ

**Trả lời:**

“Cũng như các dân tộc khác, người khmer có một nền văn hóa đậm đà bản sắc, phong phú và đa dạng.”

**HƯỚNG DẪN TỰ HỌC BÀI 5**

* **Hướng dẫn học bài:**

+ Sưu tầm văn bản thuyết minh về quy tắc của một hoạt động tập thể trong nhà trường THCS nơi em đang học.

+ Đọc sách, báo, truy cập Internet, thu thập tư liệu (gồm các bài viết, hình ảnh, video…) liên quan đến các quy tắc, luật lệ của một hoạt động hay trò chơi ở các lĩnh vực như văn hóa, thể thao, du lịch…

* **Chuẩn bị bài:** Ôn tập và tự đánh giá cuối học kì.

**IV. Phụ lục**

**Bài nói tham khảo 1**

Chào các bạn. Mình xin tự giới thiệu mình là Nguyễn Văn A thành viên tổ… Xin thay mặt cho các bạn trong tổ mình xin trình bày bài nói của nhóm mình về quy tắc của trò chơi kéo co nhé.

Để tổ chức chơi kéo co, người chơi cần chuẩn bị một chiếc dây thừng dài, chắc chắn. Tùy thuộc vào số lượng người chơi để chuẩn bị độ dài của dây cho phù hợp. Phần giữa của sợi dây được buộc dấu bằng vải màu. Cách vạch trung tâm về hai phía khoảng một mét là vạch xuất phát của hai đội. Thông thường, mỗi đội chơi thường có 10-15 người ngang sức ngang tài.

Sẽ có một người được cử ra làm trọng tài, khi tiếng còi cất lên hay có tiếng hiệu lệnh, thì cả hai bên phải dồn hết sức mạnh để kéo dây về phía mình. Bên nào kéo phần vải đã được đánh dấu trên dây về nhiều hơn thì sẽ dành chiến thắng. Khi kéo, cũng có rất nhiều luật lệ được đặt ra cho người chơi, như không được phép nằm, đè lên dây, không được phép gian lận. Thông thường, các đội sẽ có những cách bố trí chiến thuật chơi khác nhau, người đội trưởng thường đứng đầu làm chỗ dựa cho các thành viên. Những tiếng hô vang 1, 2 được vang lên dõng dạc như một biện pháp khích lệ tinh thần cho các thành viên.

Để phân chia thắng bại công minh, trò chơi thường được chia làm 3 vòng thi đấu. Mỗi vòng thi kéo dài có thể chỉ vài giây cho đến vài phút. Trò chơi đòi hỏi sức bền rất lớn, tinh thần đoàn kết của đồng đội. Trong quá trình chơi, tay có thể dễ bị phồng rộp, đau rát do lực ma sát của dây thừng. Thế nhưng, bỏ qua những mệt mỏi mà cảm giác dành được chiến thắng cũng rất vui vẻ. Trò chơi tuy đơn giản nhưng luôn nhận được sự ủng hộ, hô hào của cả người chơi và các cổ động viên. Mọi người khi tham gia cổ vũ đều hò hét, khua chiêng đánh trống vang dội để tiếp sức mạnh tinh thần cho người chơi.

Hiện nay, có rất nhiều trò chơi dân gian đã bị thay thế bởi những trò chơi hiện đại, cuốn hút. Thế nhưng, với mình trò chơi kéo co vẫn mang một nét đẹp văn hóa truyền thống lâu đời, khi nào có dịp, chúng mình cùng chơi kéo co nhé!

Các bạn thân mến, trên đây mình vừa giới thiệu cho các bạn biết đôi điều về trò chơi kéo co. Mình rất mong nhận được sự góp ý của các bạn. Mình xin chân thành cảm ơn các bạn đã chú ý lắng nghe.

**Bài nói tham khảo 2**

Xin chào các bạn mình là… là học sinh lớp… Hôm nay mình sẽ giới thiệu tới các bạn một trò chơi truyền thống ở quê hương Tuyên Quang mình, thường được tổ chức vào mỗi dịp Tết đến xuân về đó là trò chơi ném còn. Ném còn là trò chơi dân gian phổ biến của đồng bào các dân tộc Tày, Nùng ở Tuyên Quang. Vào mỗi dịp lễ hội, Tết, ở địa phương có đông người Tày, Nùng sinh sống thì đều tổ chức trò chơi này với mong ước về một mùa màng bội thu, nhân dân no ấm.

Theo quan niệm của người dân nơi đây, quả còn tượng trưng cho hồn núi, hồn sông, hồn đất và hồn nước. Chính vì vậy quả còn bao giờ cũng làm bằng vải màu đỏ, màu đen, màu xanh và màu trắng. Ngay từ trước lễ hội ném còn, các cô gái khéo tay đã chuẩn bị những quả còn với nhiều múi vải màu xanh đỏ, sặc sỡ được ghép nối với nhau. Bên trong quả còn, họ nhồi thóc, hạt vừng, hạt cải, hạt bông. Những loại hạt này thể hiện khát vọng sinh sôi nảy nở, thóc nuôi sống con người, còn bông cho sợi vải. Thường quả còn chỉ có khoảng 4- 8 múi, nhưng với người khéo tay, họ có thể may quả còn với 12 múi gồm 12 màu. Họ còn may thêm các tua vải nhiều màu sắc trang trí và giúp định hướng quả còn khi bay. Các tua rua này còn biểu trưng cho những tia nắng, tia mưa cầu mong một năm mới mưa thuận, gió hòa, mùa màng bội thu.

Cây còn được làm từ thân cây tre mai có chiều cao khoảng 20m -30m, tùy theo lựa chọn của người dân. Ngọn cây còn được uốn thành hình vòng cung có dán giấy đỏ, hồng tâm để người dân có thể tung còn vào vòng tròn đó. Đồng bào Tày, Nùng quan niệm, khung còn một mặt dán giấy đỏ (biểu tượng cho mặt trời), mặt kia dán giấy vàng (biểu tượng cho mặt trăng).

Người chơi đứng đối mặt với nhau qua cây còn. Người tung quả còn bay cao mang đi cái rủi ro, đau ốm, cái úa vàng héo hon của cây trái. Sau khi lên trời quả còn rơi xuống, người đón còn đón lấy cái may mắn, tốt đẹp, xanh tươi về cái phúc, lộc, thọ cho một năm mới thịnh vượng. Chính vì thế khi ném còn, người ném cố tung cao để vượt qua vòng tròn tượng trưng cho mặt trời xua đi mọi điều bất hạnh và người đón còn thế nào cho khéo không để còn rơi xuống đất. Người tung, người bắt rồi tung trở lại, ai cũng được tung và ai cũng được bắt, quả còn phơi phới trên trời cao, bay đi, bay lại như rồng uốn, lượn quanh, một vũ điệu tươi vui tràn đầy hạnh phúc ấm no.

Với người Tày, Nùng, trò chơi ném còn mang ý nghĩa cầu mùa. Nếu ném trúng vòng tròn và xuyên thủng làm rơi giấy là âm, dương giao hoà, cuộc sống sẽ sinh sôi, mùa màng sẽ bội thu. Đó là trò chơi truyền thống ở quê hương Tuyên Quang của mình. Hãy chia sẻ với mình những trò chơi truyền thống ở quê hương bạn nhé.